

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 7 – 2023

*Về việc “Không công nhận vợ chồng,
tranh chấp về nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn và bà Lê Thị Bích Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích D, sinh năm 1992 .

Địa chỉ: Xóm 9, thôn La Châu, xã N , huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Minh H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đại An 3, xã Nghĩa Phương, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị D có mặt, anh Hoà vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29/12/2022, đơn yêu cầu bổ sung ngày 10/02/2023; bản tự khai ngày 21/01/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Bích D trình bày:

Vào năm 2016, chị và anh Huỳnh Minh Hoà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện chị và anh Hoà không còn chung sống với nhau từ năm 2019. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Minh Hoà.

Về con chung: Chị và anh Hoà có 2 con chung Huỳnh Thị Kim Huyền, sinh ngày 10/9/2017 và Huỳnh Thị Kim Huyền, sinh ngày 10/4/2019. Khi ly hôn, chị D yêu cầu Tòa án giao cháu Huyền cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Huyền cho anh Hoà trực tiếp tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản xác minh ngày 20/02/2023*, Đại diện Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phương cho biết anh Huỳnh Minh Hoà và chị Trần Thị Bích D không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phương. Trong quá trình chung sống, anh Hoà và chị D có hai con chung. UBND xã đã đăng ký khai sinh cho Huỳnh Thị Kim Huyền, sinh ngày 10/9/2017 và Huỳnh Thị Kim Huyền, sinh ngày 10/4/2019. Hiện tại cháu Huyền đang sống cùng nhà với anh Hoà và cha mẹ anh Hoà. *Tại biên bản xác minh ngày 16/02/2023*, Hội phụ nữ xã N thông tin hiện tại cháu Huyền đang sinh sống cùng với chị D và cha mẹ chị D tại xã N, hiện cháu đang theo học tại trường Mầm non N.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt hai lần không có lý do. Vì vậy, bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Bích D và anh Huỳnh Minh Hoà chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị D, anh Hoà là vợ chồng. Về con chung, căn cứ vào điều kiện hiện tại của hai cháu, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị D, tiếp tục giao chung Huỳnh Thị Kim Huyền, sinh ngày 10/9/2017 cho anh Hoà nuôi dưỡng, và giao con chung Huỳnh Thị Kim Huyền, sinh ngày 10/4/2019 cho chị D nuôi dưỡng, không buộc phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị Bích D và anh Huỳnh Minh Hoà chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, chị D yêu cầu được ly hôn với anh Hoà. Áp dụng quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung*” quy định tại khoản 1 và 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[1.2] Anh Huỳnh Minh Hoà có địa chỉ tại huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, do đó Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền.

[1.3] Anh Hoà đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Hoà vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Trần Thị Bích D và anh Huỳnh Minh Hoà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa chị D, anh Hoà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2019, anh chị đã không còn chung sống với nhau. Xét thấy chị D, anh Hoà sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Bích D và anh Huỳnh Minh Hoà là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào điều kiện hiện tại của hai cháu, chấp nhận yêu cầu của chị D, tiếp tục giao chung Huỳnh Thị Kim Huyền, sinh ngày 10/9/2017 cho anh Hoà nuôi dưỡng và giao con chung Huỳnh Thị Kim Huyền, sinh ngày 10/4/2019 cho chị D nuôi dưỡng, chị D, anh Hoà không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng quy định Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Trần Thị Bích D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Bích D và anh Huỳnh Minh Hoà là vợ chồng.

2. Về con chung

- Giao con Huỳnh Thị Kim Huyền, sinh ngày 10/9/2017 cho anh Huỳnh Minh Hoà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao con chung Huỳnh Thị Kim Huyền, sinh ngày 10/4/2019 cho chị Trần Thị Bích D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời anh Hoà, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khi có lý do chính đáng, chị D, anh Hoà có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Bích D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004765 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Huỳnh Minh Hoà vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Nghĩa Phương, huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Hòa